



*Khánh thành và thông xe cầu Hồng Phú,
ngày 26/01/1997.*

Hệ thống cấp nước thị xã Hà Nam được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh phê duyệt luận chứng kinh tế, kỹ thuật tại Quyết định số 1439/QĐ-UB, ngày 27/11/1987 về cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước thị xã công suất 5.000m³/ngày với tổng kinh phí 5,8 tỷ đồng. Sau 10 năm đầu tư xây dựng với tổng số vốn là 5 tỷ đồng. Do thời gian đầu tư dài, vật tư trượt giá, đến hết năm 1996 mới hoàn thành được 70% khối lượng xây dựng. Đến năm 1997, công suất của nhà máy nước mới đạt được 3.000m³/ngày, đáp ứng được 40% nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân nội thị. Số hộ dân được cấp nước đến tận nhà chỉ có 2.000/7.000hộ. Thị xã đã tiến hành xây dựng giai đoạn 2, đưa công suất nhà máy lên 10.000m³/ngày theo Quyết định số 1407/QĐ-UB, ngày 4/12/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà với tổng số vốn đầu tư 19,95 tỷ đồng (trong đó có cả 5 tỷ đồng vốn của giai đoạn 1) để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt theo sự phát triển của đô thị.

Hệ thống tiêu thoát nước nội thị và xử lý chất thải thực sự trở thành vấn đề cấp bách của thị xã. Vốn có địa hình thấp và trũng được bao bọc bởi 3 con sông với hệ thống đê điều với độ cao 3,5 đến 6,2m. Độ dốc từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam. Sau khi tái lập tỉnh, nhu cầu nhà ở của cán bộ và nhân dân tăng lên, mật độ dân cư trong nội thị cao, các doanh nghiệp phát triển nhanh, một số hồ, ao trong nội thị được san

lấp, nên diện tích ao hồ chứa nước bị thu hẹp, gây úng ngập ở một số tuyến đường khi trời mưa.

Từ thực tế địa hình, thị xã đã thiết kế hệ thống thoát nước theo 2 hướng: phía đông đường sắt thoát theo hướng Tây – Đông ra trạm bơm tiêu 1 và trạm bơm tiêu 2. Nhưng đến hết năm 2000, mới có 1 trạm bơm tiêu 1 với công suất 6.000m³/h. Phía Tây đường sắt được thoát về hai hướng Bắc và Nam dọc theo tuyến đường 1A và đường bờ sông Đáy. Tuy được tỉnh đầu tư và thị trích ngân sách địa phương để xây dựng các cống tiêu trọng điểm song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Năm 1996, thị xã có 5 tuyến cống tiêu, thoát nước là đường Biên Hoà, đường Nguyễn Văn Trỗi, đường Quy Lưu 1, đường Tân Khai 1, đường Nguyễn Viết Xuân 1. Các tuyến đường này được nối mạng ra kênh tiêu tới trạm bơm 1 công suất 6.000m³/h. Nhưng lượng mưa 150ly trở lên thì thị xã vẫn bị úng do hệ thống cống và kênh tiêu chưa thoát ra kịp.

Để khắc phục tình trạng úng ngập trong nội thị, thị xã đã đầu tư xây dựng một số cống, kênh tiêu và trạm bơm tiêu 2, với tổng kinh là 9 tỷ đồng thi công trong các năm từ 1997 đến 2000. Năm 1997, tập trung xây dựng các tuyến đường thoát nước Nguyễn Viết Xuân 2, đường Châu Cầu 2, đường Nguyễn Văn Trỗi 2. Năm 1998, thi công tuyến đường Tân Khai, mương dẫn theo

đường 62, trạm bơm tiêu số 2, đường bờ sông 1. Năm 1999-2000, thi công tuyến đường bờ sông 2, quốc lộ 1A, trạm bơm tiêu số 2.

Cùng với việc xây dựng hệ thống cấp thoát nước, thị xã cũng tập trung cho lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng. Năm 1996, thị xã có 12 tuyến đường trục chính trong nội thị mới có 6 tuyến đường là 1A, 62, Biên Hoà, Nguyễn Văn Trỗi, Mỹ Tho với tổng chiều dài 11km được chiếu sáng hoàn chỉnh. Còn lại 6 tuyến chưa có hệ thống đèn chiếu sáng với tổng chiều dài 7,5km. Hàng năm, thị xã đã trích từ ngân sách địa phương và vốn kiến thiết thị chính, lắp điểm một số bóng đèn chiếu sáng ở ngã 3, ngã 4 đường để đảm bảo an toàn, trật tự giao thông, do đó không đảm bảo độ chiếu sáng ban đêm. Năm 1997, thị xã đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường 1A (1km), đường Nguyễn Văn Trỗi (1km), đường sau ga (1km), đường Tân Khai 2 (1km). Năm 1998, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Quy Lưu (1,2km), đường đê bao (1,5km), đường Châu Cầu (0,5km). Năm 1999, chiếu sáng đường bờ sông và đường Tân Khai 1. Với tổng kinh phí đầu tư là 2.410 triệu đồng. Đến năm 2000, về cơ bản các đường phố chính của thị xã đã có điện chiếu sáng, bộ mặt đô thị có nhiều khởi sắc.

Để tạo cảnh quan và môi trường đô thị văn minh, Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân thị xã đã tập trung vào công

tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, môi trường với phong trào thị xã “xanh, sạch, sáng”. Duy trì tốt việc trồng và bảo vệ cây xanh trên các tuyến đường có điện chiếu sáng, có hệ thống cống hộp tiêu, thoát nước thải, từng gia đình có hố xí tự hoại, bán tự hoại.

Năm 1997, tập trung hoàn thành dự án rác thải với tổng vốn đầu tư 505 triệu đồng (năm 1996 đầu tư 100 triệu). Năm 1996, thị xã vận chuyển rác thải bằng hai xe công nông, không đảm bảo vệ sinh, không chở hết lượng rác hàng ngày, năm 1997 thị xã đầu tư 200 triệu đồng mua một xe chở rác, năm 1998 mua thêm một xe chở rác, một xe hút phân và một xe chở nước phun đường.

Nghĩa trang nhân dân thị xã được đầu tư quy hoạch từ năm 1993, diện tích để hun táng (chôn người chết) không còn. Ủy ban nhân dân thị xã đã đề nghị với tỉnh cho lập dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân mới ở bên ngoài thị xã.

Sau 3 năm tỉnh Hà Nam tái lập (1997-2000), tốc độ đô thị hoá của thị xã Phủ Lý diễn ra rất nhanh. Nhiều khu dân cư đã được xây dựng xong, quy mô dân số ngày càng phát triển. Đặt ra yêu cầu bức xúc đòi hỏi phải mở rộng thêm địa giới hành chính của thị xã, có như vậy mới đáp ứng và giải quyết được sức ép về phát

triển đô thị hiện tại cũng như trong tương lai lâu dài để xây dựng thị xã giàu mạnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Việc mở rộng địa giới hành chính của thị xã và điều chỉnh địa giới của các phường, xã trong thị xã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, thúc đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá. Mặt khác, mở rộng và điều chỉnh địa giới hành chính của thị xã Phủ Lý sẽ tạo điều kiện cho việc phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hoá, xã hội, đồng thời giải quyết được các vấn đề bất cập và bức xúc trong công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự, trị an xã hội, quản lý quy hoạch phát triển đô thị, quản lý hộ khẩu, quản lý kinh tế, ngân sách... của thị xã nói chung, các phường, xã nói riêng và tạo điều kiện thúc đẩy các vùng phụ cận, tiếp giáp với thị xã phát triển nhanh hơn về mọi mặt.

Thực hiện Nghị định số 53/2000/NĐ-CP ngày 25/9/2000 của Chính phủ về việc điều chỉnh, mở rộng thị xã Phủ Lý, Kế hoạch số 14/KH-UB ngày 18/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị uỷ, Ủy ban nhân dân thị xã đã nhanh chóng triển khai đề án mở rộng, điều chỉnh địa giới hành chính của thị xã. Trước khi mở rộng địa giới, thị xã có diện tích tự nhiên là 840,33ha, dân số 40.167 người với 8.042hộ, có 162 cơ quan đóng trên địa bàn,

có 6 đơn vị hành chính, gồm 4 phường Lương Khánh Thiện, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo và 2 xã Thanh Châu, Liêm Chính. Sau khi tiếp nhận gọn 4 xã là Phù Vân, Châu Sơn (Kim Bảng), Lam Hạ (Duy Tiên), Liêm Chung (Thanh Liêm), quy mô của thị xã đã thay đổi với tổng diện tích là 3.424,87 ha tăng 4 lần so với năm 1996, dân số 70.486 người tăng 0,8 lần so với năm 1996. Số cơ quan đóng trên địa bàn thị xã là 226 đơn vị (trong đó có 22 cơ quan Trung ương, 115 cơ quan của tỉnh, 54 cơ quan của thị). Thành lập thêm 2 phường mới là Quang Trung (khu Châu Giang) và Lê Hồng Phong (Bắc Châu Sơn). Ủy ban nhân dân thị xã đã tổ chức trao con dấu mới cho 4 xã mới chuyển về, chính thức hoạt động từ ngày 1/11/2000, đồng thời tổ chức bàn giao các tổ chức đoàn thể quần chúng về thị xã nhanh chóng ổn định để đi vào hoạt động. Ngày 9/11/2000, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời phường Lê Hồng Phong và phường Quang Trung.

Để tạo điều kiện lãnh đạo hoạt động của các phường, xã mới, Thị ủy đã thành lập các Đảng bộ xã, phường như: xã Phù Vân, Châu Sơn, Lam Hạ, Liêm Chung và 2 phường Lê Hồng Phong, Quang Trung.

4 phường và 2 xã của thị xã cũ cũng được điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính cho phù hợp với các phường và xã mới thành lập.

Sau khi điều chỉnh mở rộng địa giới, thị xã Phủ Lý đến tháng 11/2000 đã có 12 đơn vị hành chính cấp phường, xã gồm 6 phường và 6 xã, với diện tích đất đai, dân cư từng phường, xã cụ thể:

STT	Đơn vị	Tổng diện tích tự nhiên (ha)	Diện tích đất nông nghiệp (ha)	Tổng số hộ	Dân số (người)
1	P. Lương Khánh Thiện	31,52	0,01	1.255	6.791
2	P. Minh Khai	35,39		1.553	8.392
3	P. Hai Bà Trưng	61,35	16,1	1.269	6.034
4	P. Trần Hưng Đạo	10,96	5,2	882	4.968
5	P. Lê Hồng Phong	271,78	168,04	1.451	6.083
6	P. Quang Trung	261,59	127,29	1.396	6.266
7	Xã Liêm Chính	332,47	249,71	1.129	4.128
8	Xã Thanh Châu	323,55	197,04	1.254	5.430
9	Xã Châu Sơn	555,82	314,75	1.754	5.945
10	Xã Lam Hạ	621,59	433,33	1.425	5.561
11	Xã Phủ Vân	564,85	364,37	1.834	6.221
12	Xã Liêm Chung	348	215,86	1.222	4.667
	Tổng cộng toàn thị	3.424,87	2.091,7	16.424	70.486

Các xã, phường của thị xã (tháng 11/2000)

Từ năm 1996 đến năm 2000, nhất là khi tỉnh Hà Nam tái lập, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ,

Ủy ban nhân dân tỉnh, sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, thị xã Phủ Lý được chú trọng đầu tư quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng với tổng vốn là 156 tỷ đồng. Dự án lớn nhất 24 tỷ đồng (thoát nước thị xã). Nhiều dự án được hoàn thành hoặc hoàn thành một phần đã phát huy tốt hiệu quả đầu tư như: các dự án thoát nước đường Tân Khai, Nguyễn Văn Trỗi, Lê Lợi, Trần Phú; hệ thống đèn chiếu sáng; công viên; các khu dân cư, trường học, trụ sở Thị uỷ, Ủy ban nhân dân thị. Đảng bộ thị xã đã lãnh đạo nhân dân phát huy ý chí tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh phát triển vốn đầu tư, tăng cao tốc độ đô thị hoá để hoàn thành tốt việc mở rộng, điều chỉnh địa giới hành chính của thị xã.

Bên cạnh, những kết quả đã đạt được, công tác quản lý quy hoạch đô thị cũng còn nhiều hạn chế như: tổ chức thực hiện quy hoạch còn chậm, đầu tư xây dựng các công trình chưa đồng bộ nên có tình trạng đơn vị này vừa làm xong, đơn vị khác lại đào, bới, lấp đặt các hạng mục công trình khác. Công tác đầu tư còn dàn trải, chưa tập trung cao đầu tư cho các công trình trọng điểm.

Chương trình tài chính, ngân sách: Báo cáo tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII (tháng 3/1996) đã



*Trụ sở Thị uỷ - HĐND - UBND thị xã Phủ Lý được xây dựng
và đưa vào sử dụng năm 1998.*

chỉ rõ: Tập trung khai thác các nguồn lực tài chính phục vụ cho các thành phần kinh tế phát triển, phấn đấu đến năm 2000 cân đối thu chi ngân sách một cách tích cực.

Hoạt động tài chính ngân sách đã tiếp tục đổi mới, triệt để khai thác các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các nguồn theo sắc lệnh thuế và các chế độ chính sách về tài chính. Tiết kiệm chi trên mọi lĩnh vực, có tích lũy nội bộ nền kinh tế để tăng thêm vốn cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn ngân sách tập trung dành cho cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi xã hội. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay trong và ngoài nước. Bảo đảm thống nhất quản lý tài chính trên địa bàn. Làm tốt công tác ngân sách phường, xã, chuyển dần ngân sách phường, xã vào việc tự khai thác tiềm năng kinh tế để tự cân đối thu chi.

Ngành ngân hàng tích cực khơi tăng nguồn thu tín dụng, tập trung đầu tư tín dụng cho các dự án kinh tế có hiệu quả. Mở rộng công tác thanh toán tới các thành phần kinh tế. Nâng cao chất lượng kinh doanh của các ngân hàng, làm tốt chức năng là trung tâm tiền tệ tín dụng và thanh toán của các thành phần kinh tế. Mở rộng quỹ tín dụng nhân dân, đầu tư vào phát triển sản xuất.

Để đảm bảo có kết quả mục tiêu cân đối thu chi ngân sách, Đảng bộ đã lãnh đạo tập trung vào chương

trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, coi trọng việc phát triển sản xuất để tạo ra nguồn thu bền vững. Tranh thủ khai thác mọi nguồn lực tài chính từ Trung ương, tỉnh và địa phương, quản lý chặt chẽ việc thu chi theo kế hoạch đã duyệt. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính. Trọng tâm là kiểm tra việc chấp hành Luật Thuế của các thành phần kinh tế.

Kế hoạch thu chi hằng năm được Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng đảm bảo tính công khai, dân chủ, chủ động từ cơ sở. Bằng các biện pháp chỉ đạo tăng thu, tiết kiệm chi, ngành thuế, tài chính, ngân hàng, kho bạc tích cực tham mưu đảm bảo cân đối thu chi đúng chế độ, chính sách đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm 1996, tổng thu ngân sách đạt 12,15 tỷ đồng, tăng 15% so với kế hoạch đề ra. Tổng chi ngân sách là 8,102 tỷ đồng, tăng 22% so với kế hoạch, trong đó chi chủ yếu cho xây dựng cơ bản.

Năm 1997, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 16,774 tỷ đồng, bằng 95,54% kế hoạch, tăng 38,06% so với cùng kỳ năm 1996. Tổng chi ngân sách là 7,169 tỷ đồng đạt 89,62% kế hoạch. Nhiều đơn vị kinh tế đã chuyển sang hoạt động kinh doanh dịch vụ. Song so với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa tạo được nguồn thu ổn định. Một số doanh nghiệp của tỉnh không đảm bảo kế hoạch nộp ngân sách.

Năm 1998, tổng thu ngân sách đạt 17,155 tỷ đồng, đạt 106,81% kế hoạch tỉnh giao. Trong 11 khoản thu ngân sách có 6 khoản vượt kế hoạch tỉnh giao như thu từ doanh nghiệp Nhà nước, khu vực ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế chuyển quyền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thu khác. Một số khoản thu thấp là: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xổ số, thuế nhà đất. Tổng chi ngân sách toàn thị là 7,04 tỷ đồng bằng 98,87% kế hoạch.

Năm 1999, tài chính ngân sách của thị có chuyển biến tích cực. Một số khoản thu ngân sách đạt khá như: thu khác đạt 340,40% kế hoạch, thuế nhà đất đạt 104,10% kế hoạch. Ngoài ra thị xã còn thu thêm một số khoản ngoài kế hoạch là thu nợ thuế doanh thu xây dựng cơ bản, thu thuế giá trị gia tăng xây dựng cơ bản ngoài quốc doanh, thu thuế giá trị gia tăng xây dựng cơ bản doanh nghiệp quốc doanh, thuế thu nhập. Tổng chi ngân sách năm 1999 là 8,315 tỷ đồng bằng 112,287% kế hoạch tỉnh giao.

Công tác quản lý ngân sách xã, phường được Ủy ban nhân dân thị xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện qua kho bạc Nhà nước theo quy định. Cuộc vận động toàn dân mua công trái đạt kết quả cao, năm 1999, toàn thị đã mua được 857,81 triệu đồng, là đơn vị đạt tỷ lệ cao nhất trong tỉnh.

Nhìn chung, quá trình thu chi ngân sách của thị xã còn gặp nhiều khó khăn, do tính đặc thù của một đô thị trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh, khoản chi cho kiến thiết thị chính rất lớn, nhưng sự điều tiết ngân sách còn chậm, dẫn đến tình trạng nợ đọng nhiều, chỉ tính trong 2 năm (1999-2000), ngân sách cấp còn thiếu tới 835 triệu đồng.

Chương trình văn hoá, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội với nhiệm vụ chính trong 5 năm (1996-2000) là: chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người. Trong đó việc làm, công bằng xã hội, nâng cao dân trí là những vấn đề then chốt. Đồng thời, tích cực thực hiện những mục tiêu về giáo dục và đào tạo, văn hoá, văn nghệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và công tác dân số kế hoạch hoá gia đình. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thị xã thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu của chương trình.

Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục, thể thao đã bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, kịp thời biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội, góp phần giáo dục đạo đức, thuần phong mỹ tục, xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hoá. Củng cố duy trì các hoạt động văn hoá, thể thao trong nhân dân trước hết trong thanh, thiếu niên. Chú trọng xây dựng đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh ở các đơn vị cơ sở. Phát

hiện bồi dưỡng đội ngũ sáng tác văn hoá, văn nghệ và tài năng trẻ trong các lĩnh vực văn hoá, thể thao. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 04-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) và Nghị định 87/NĐ-CP của Chính phủ về tăng cường quản lý hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng.

Thông tin cổ động được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác văn hoá thông tin, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. 6 phường, 6 xã đều xây dựng được tuyến tuyên truyền cổ động. Thị xã đã tổ chức kẻ vẽ tranh cổ động, panô, treo băng rôn khẩu hiệu, diễu hành cổ động bằng ô tô, xe máy trong các dịp tuyên truyền cho các ngày kỷ niệm, các chương trình hoạt động của Đảng bộ và của các ngành, đoàn thể.

Đến năm 1998, toàn thị có 3 km đường dây truyền thanh, 74 loa công cộng công suất 25W và hơn 300 loa công suất 1,4KW, đảm bảo phủ sóng truyền thanh trên địa bàn thị xã. 2 xã Thanh Châu và Liêm Chính có trạm truyền thanh đưa thông tin đến từng thôn, xóm. Các phường, xã tiếp âm đài thị xã theo giờ quy định, đồng thời phát tin thông báo tình hình an ninh, trật tự, chỉ đạo sản xuất hàng ngày ở các địa phương.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ đã hướng vào các nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân và đáp ứng yêu

câu văn hoá, văn nghệ của nhân dân. Thị xã thành lập đội văn nghệ quần chúng nghiệp dư có 8 đến 10 diễn viên; ở 6/12 phường, xã có tổ văn nghệ; 19 trường học các cấp có đội tuyển văn nghệ; riêng xã Liêm Chính thành lập 1 đội chèo. Hàng năm, thị xã tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức các đêm văn nghệ, chương trình thơ mừng Đảng, mừng xuân vào dịp kỷ niệm thành lập Đảng (3/2). Một số đơn vị có phong trào văn hoá, văn nghệ hoạt động mạnh và có hiệu quả, tiêu biểu là phường Lương Khánh Thiện, Hai Bà Trưng, xã Thanh Châu và Liêm Chính.

Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng các câu lạc bộ, thư viện của thị xã đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Thị xã đã thành lập các câu lạc bộ như: câu lạc bộ thơ sông Châu, câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ sinh vật cảnh... thu hút các thành viên có cùng nhu cầu, sở thích vào sinh hoạt vui tươi, lành mạnh. Thị xã luôn duy trì 1 thư viện có từ 3.500-4.000 đầu sách và 32 loại báo chí, 19 thư viện trường học và phòng đọc cơ quan với tổng số trên 4.000 cuốn sách và 120 báo, tạp chí. Hàng năm, thư viện thị xã có khoảng 400 độc giả đọc và mượn sách thường xuyên, trong đó có nhiều em thiếu nhi. Bảo tàng thị xã đã trưng bày 2 sa bàn chống Pháp và chống Mỹ với 215 hiện vật và gần 100 tư liệu truyền thống cách mạng từ ngày thành lập Đảng. Năm 2000, đã hoàn thành kiểm kê hiện vật, đất đai

của 18 di tích lịch sử văn hoá trong thị, đồng thời hướng dẫn các cơ sở tôn giáo thực hiện Nghị định 26/CP của Chính phủ về quản lý các cơ sở tôn giáo và chống mê tín dị đoan.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, coi đó là thước đo xây dựng cuộc sống mới, xây dựng đạo đức và bài trừ tệ nạn xã hội. Thị xã đã thành lập Ban chỉ đạo nếp sống văn hoá thị và cơ sở, chỉ đạo xây dựng 2 làng văn hoá điểm: làng Thá (xã Liêm Chính) năm 1997 được tỉnh công nhận. Năm 1998, tiếp tục xây dựng làng Bầu Cừ (xã Thanh Châu). Hằng năm số lượng gia đình văn hoá toàn thị đạt từ 70-80%, số trường học đạt trường văn hoá là 75% (11/19 trường), 2/4 trạm y tế được công nhận đơn vị văn hoá. Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành quy tắc “Nếp sống văn minh đô thị, quy tắc trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, xây dựng đường phố an toàn, an toàn trường học” và được đông đảo nhân dân hưởng ứng thực hiện, góp phần xây dựng đô thị văn minh.

Đảng bộ đã coi trọng chiến lược giáo dục-đào tạo của Đảng là đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Tích cực triển khai Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 2 (khoá VIII) về giáo dục-đào tạo, khoa học và công nghệ. Thực hiện quan điểm giáo

dục toàn diện, gắn mục tiêu đào tạo của nhà trường với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm huy động 95% số cháu dưới 5 tuổi đến lớp mẫu giáo và tất cả các cháu trong độ tuổi đi học được tới trường. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trung tâm giáo dục chất lượng cao ở các cấp học. Chú trọng bồi dưỡng chất lượng học sinh giỏi, phấn đấu trong từng năm học có học sinh giỏi quốc gia. Xây dựng đội ngũ giáo viên có năng lực, phẩm chất làm nòng cốt để thực hiện chiến lược giáo dục. Trên cơ sở hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu đến năm 2000 đạt phổ cập giáo dục cấp II trên toàn thị. Các trường chuyên nghiệp, dạy nghề ngoài chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động mở các hình thức đào tạo và dạy nghề đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế nhiều thành phần.

Đảng bộ nhận thức xã hội hoá về giáo dục- đào tạo là nhiệm vụ của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế - xã hội, mỗi gia đình, mỗi cá nhân đều có trách nhiệm tích cực đóng góp trí tuệ và vật lực cho phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hoá- hiện đại hoá thị xã. Mạng lưới trường lớp tiếp tục được duy trì với nhiều hình thức khác nhau. Quy mô giáo dục đã phù hợp với yêu cầu của địa phương về chất lượng đào tạo và nâng cao dân trí.

Đối với ngành học mầm non duy trì 6 trường (4 trường công lập, 2 trường dân lập) cùng với 45 nhóm trẻ gia đình. Hằng năm đã huy động được trên 45% số cháu trong độ tuổi nhà trẻ và 100% số cháu 5 tuổi ra lớp.

Bậc học tiểu học duy trì 5 trường công lập, kết quả phổ cập tiểu học đã được Bộ Giáo dục – Đào tạo công nhận là đơn vị cấp huyện, thị đạt tiêu chuẩn phổ cập đúng độ tuổi. Công tác xoá mù chữ đạt từ 96-99% ở cả 3 tiêu chuẩn. Năm học 1999-2000, trường tiểu học Thanh Châu được Bộ Giáo dục – Đào tạo công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia, đưa tổng số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia lên 3 trường, là đơn vị có tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn cao nhất tỉnh (3/5 trường bằng 60%).

Bậc học trung học cơ sở duy trì 5 trường công lập. Các trường đã huy động toàn bộ học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6, đạt tỷ lệ 100%. Cả 6 phường, xã trong thị vẫn giữ được kết quả về phổ cập trung học cơ sở theo 4 tiêu chuẩn đạt từ 94,64% đến 95,39%. Các trường đảm bảo dạy đúng, đủ các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Chất lượng học sinh giỏi cũng được nâng lên. Bậc tiểu học trong năm học 1998-1999 đạt 44 giải, năm

học 1999-2000 đạt 75 giải. Bậc trung học cơ sở năm học 1999-2000, toàn thị có 342 em học sinh giỏi cấp thị thì có tới 179 em đạt giải, thi học sinh giỏi cấp tỉnh có 81 em đạt giải, toàn đoàn xếp thứ nhì tỉnh.

Đối với giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề: ở thị xã Phú Lý, toàn ngành giáo dục không có loại hình bỏ tức văn hoá và xoá mù chữ⁽¹⁾. Song các nhà trường từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở luôn làm tốt công tác điều tra trình độ văn hoá theo độ tuổi ở tất cả các địa bàn dân cư trong toàn thị, đã có nhiều biện pháp vận động, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp học, Riêng năm học 1999-2000, các nhà trường đã vận động được 20 cháu có hoàn cảnh khó khăn ra lớp học, tỷ lệ học sinh bỏ học đã giảm hẳn. Các trường đã hình thành lớp học theo chương trình A,B,C, do đó đã đảm bảo tỷ lệ phổ cập đúng độ tuổi của bậc tiểu học. Các nhà trường cũng rất quan tâm đến việc hướng nghiệp dạy nghề trồng trọt, điện dân dụng, thêu ren...cho học sinh lớp 9, nhằm trang bị kiến thức cơ bản về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.

(1). Trích Báo cáo số 02-BC/TU, ngày 15/12/2000 của Thị uỷ Phú Lý về đánh giá quá trình 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) về giáo dục –đào tạo và khoa học công nghệ của thị xã Phú Lý- tr5.

Đội ngũ giáo viên từ năm 1996-2000, ngày càng vững vàng về nhận thức, hoàn thiện về chuyên môn, đã làm tròn trách nhiệm mà Đảng bộ và nhân dân trao cho là “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Toàn thể đội ngũ từ giáo viên mầm non (kể cả giáo viên hợp đồng) đến giáo viên các bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đã tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên do Bộ Giáo dục – Đào tạo đề ra, chất lượng được nâng lên.

Đối với giáo dục mầm non giáo viên đạt chuẩn hoá chiếm tỷ lệ 95%. Bậc tiểu học 100% giáo viên đạt chuẩn hoá và trên chuẩn. Bậc trung học cơ sở, tỷ lệ giáo viên chuẩn hoá đạt 97,4%. Bậc trung học phổ thông có 95 cán bộ, giáo viên, công nhân viên tỷ lệ chuẩn hoá đạt 100%.

Các trường học ngày càng được xây dựng nhiều nhà cao tầng, trang thiết bị đầy đủ, có sự hỗ trợ của các dự án, ngân sách của các cấp và sự đóng góp của nhân dân. Năm học 1995-1996, toàn thị mới có 8 trường cao tầng, 130 phòng học cấp 4; năm học 1996-1997 đã có 14 trường học cao tầng, 190 phòng học, trong đó có nhiều phòng học kiên cố. Đến năm học 1999-2000, toàn thị không còn trường phải học 3 ca, có 2 trường đủ phòng học 1 ca.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, từ năm 1996-2000 ngành giáo dục của thị xã cũng còn một số

tồn tại như: việc huy động trẻ em tới nhà trẻ chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục hướng nghiệp dạy nghề chưa tốt, việc chăm lo đời sống của giáo viên dân lập (chủ yếu là giáo viên mầm non, mẫu giáo) chưa thực sự được quan tâm. Song với vị thế của thị xã, với truyền thống và kết quả đã đạt được trong 5 năm, cùng với sự điều chỉnh mở rộng thị xã (gồm 6 phường, 6 xã) được bổ sung các yếu tố mới, ngành giáo dục của thị xã sẽ có những bước khởi sắc mới.

Đảng bộ lãnh đạo ngành y tế tập trung phòng chống các dịch bệnh, coi trọng y học dự phòng, thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, giữ gìn vệ sinh môi trường, chỉ đạo tiêm đúng, đủ liều vacxin phòng 6 căn bệnh hiểm nghèo cho trẻ sơ sinh, vận động toàn dân ăn muối iốt. Ngành y tế nâng cao chức năng quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn, hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo khám chữa bệnh có hiệu quả ở các cơ sở y tế.

Thị xã đã xây dựng mô hình đầy đủ của ngành y tế tuyến thị bao gồm: Phòng Y tế thị xã; Thường trực Ủy ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (được thành lập từ tháng 3/1993); Đội vệ sinh phòng dịch - chống sốt rét, bấu cổ; Phòng khám Đa khoa; Doanh nghiệp Dược (sau thuộc tỉnh); Phòng chẩn trị Y học cổ truyền; 6

trạm y tế xã, phường và các trạm y tế cơ quan, xí nghiệp, trường học, đội bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em - dịch vụ kế hoạch hoá gia đình. Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được chuyển biến về tổ chức, cán bộ, cơ sở làm việc và trang thiết bị. Hoạt động khám chữa bệnh được đổi mới, tăng cường nhiều cán bộ chuyên môn. Đến năm 2000 đã có 6 trạm xá của 4 phường và 2 xã, 11 cơ sở y tế của cơ quan, xí nghiệp trường học. Cán bộ y tế và Thường trực Ủy ban dân số kế hoạch hoá gia đình toàn thị có 46 người, trong đó có 13 bác sĩ.

Ngành y tế đã chủ động triển khai kịp thời công tác y học dự phòng, đáp ứng bước đầu yêu cầu của thị xã đất chật người đông. Việc kiểm tra, thẩm định vệ sinh thực phẩm được thực hiện thường xuyên, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Công tác vệ sinh học đường, vệ sinh công nghiệp, nước sạch, phòng chống sốt rét, SIDA⁽¹⁾, ỉa chảy, viêm não, bệnh dại, phòng chống các bệnh truyền nhiễm như: lao, mắt hột, da liễu... đều tiến hành đồng bộ, nâng cao ý thức phòng chống bệnh dịch, bảo vệ sức khoẻ trong cộng đồng. Nhiều bệnh hiếm nghèo như: phong, bại liệt, sốt rét được giải quyết cơ bản. Các dịch bệnh như dịch tả, thương hàn, sốt xuất huyết được ngăn chặn kịp thời. Trẻ em được tiêm chủng đầy đủ 6 bệnh (lao, sởi, bại

(1). SIDA: sau này gọi là HIV/AIDS.

liệt, bạch hầu, ho gà, uốn ván) đạt tỷ lệ bình quân hàng năm là 98%. Y học hiện đại được kết hợp với y học cổ truyền dân tộc hướng về y tế cộng đồng làm nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khám và chữa bệnh cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn thị đã khám, chữa bệnh cho 30.000 lượt người.

Phòng Y tế đã kết hợp chặt chẽ với Trường Đại học Y khoa Hà Nội triển khai đề tài môi trường - sức khoẻ - bệnh tật cho thị xã Phủ Lý.

Thị xã đã có quy định cụ thể về nếp sống văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, vận động mọi người, mọi nhà tích cực tham gia. Nhiều hộ gia đình đã dùng nước sạch bằng giếng khoan, xây bể chứa nước sạch, hố xí tự hoại hợp vệ sinh. Đến năm 2000, toàn thị có tổng số 5.529 nhà xí hợp vệ sinh, 5.763 bể chứa nước sạch, 2.411 giếng đào, 321 giếng khoan UNICEP, 3.461 máy nước. Số hộ dân được dùng nước máy chiếm 60%.

Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình được thực hiện tích cực. Hàng năm, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp phòng, tránh thai ngày càng tăng. Năm 1996 có 69,1%, đến năm 1999 đã có 75,3%. Số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 giảm mạnh, năm 1996 có 14,4%, năm 1999-2000 còn 4,4%,

nhiên trong toàn thị năm 2000 xuống còn 1,4%. UBND
Trần Hưng Đạo là lá cờ đầu của tỉnh về phong trào bảo
vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân và thực hiện kế hoạch
hoá gia đình.

Cùng với việc thực hiện các chính sách xã hội về y
tế như: khám chữa bệnh, miễn giảm viện phí, cấp phát
thẻ khám chữa bệnh cho người nghèo, các chính sách
xã hội khác được thực hiện tốt. Đảng bộ chú trọng
thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng xã
hội, phát động phong trào “mọi người làm việc nghĩa”
sâu rộng khắp các phường, xã. Các cấp uỷ Đảng, chính
quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm đến các gia
đình chính sách, thương bệnh binh, cán bộ hưu trí,
người già, trẻ em cô đơn, vì thế đời sống của nhân dân
thị xã được cải thiện. Năm 2000, toàn thị có 100% nhà
lợp ngói, số hộ đói không còn, tình thương yêu đùm
bọc trong làng, xóm, tổ dân phố được gắn bó hơn.

Chương trình quốc phòng - an ninh: Đảng bộ xác
định rõ thị xã có vị trí chiến lược quan trọng, trong khi
tập trung phát triển kinh tế, cần tăng cường củng cố
quốc phòng- an ninh, xây dựng thị xã thành khu vực
phòng thủ vững chắc. Giữ vững sự ổn định chính trị,
đảm bảo trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác bảo vệ
nội bộ, chống âm mưu “Diễn biến hoà bình”. Duy trì
và phát triển sâu rộng phong trào “Phố phường, thôn



Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ, năm 1996.

xã bình yên, gia đình tự quản, cơ quan, xí nghiệp an toàn”. Tập trung đấu tranh có hiệu quả với bọn tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, làm giảm tệ nạn xã hội, chuyển biến rõ nét về trật tự giao thông, trật tự đô thị. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh.

Ban Thường vụ Thị uỷ hàng năm đã họp, bàn và ra Nghị quyết về công tác quân sự địa phương, công tác an ninh trật tự phù hợp với tình hình, đặc điểm của thị xã.

Đối với công tác quân sự địa phương, Thị uỷ chú trọng, chăm lo đến giáo dục ý thức quốc phòng, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, xây dựng thế trận toàn dân, khu vực phòng thủ trên địa bàn toàn thị xã. Các phương án phòng chống “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, kế hoạch tác chiến phòng thủ luôn được bổ sung hoàn thiện phù hợp với đặc điểm của thị xã, phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; gắn xây dựng với bảo vệ Tổ quốc. Khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang được nâng lên. Lực lượng quân sự đã phối hợp với công an và các lực lượng khác góp phần vào việc đảm bảo giữ gìn ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và công tác phòng chống lụt bão trên địa bàn đạt kết quả tốt.

Hàng năm, nhiệm vụ khám tuyển, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100% kế hoạch, đảm bảo chất lượng, công khai, dân chủ, công bằng, đúng luật, thực hiện liên hoan tại nhà, giao quân tại xã, phường, tiễn đưa tại thị xã đảm bảo nhanh gọn, tiết kiệm.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đặc biệt là lực lượng dân quân, tự vệ được cấp uỷ, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm tạo những bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng, quy mô biên chế, tổ chức và trang bị. Năm 1997, tổng số dân quân, tự vệ toàn thị xã có 853 đồng chí, chiếm tỷ lệ 2,5% dân số, khối phường xã chiếm 0,98% dân số, khối cơ quan xí nghiệp chiếm 10% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức ở tất cả các xã, phường, cơ quan xí nghiệp trên địa bàn thị xã, được quản lý chặt chẽ, thực hiện chế độ đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ theo quy định của Pháp lệnh: nam từ 18 đến 45 tuổi, nữ từ 18 đến 40 tuổi. Đội ngũ cán bộ phân đội được biên chế trang bị phù hợp, đủ số lượng và chất lượng, 91,6% cơ sở có Ban Chỉ huy quân sự đủ thành phần. Lực lượng dân quân, tự vệ thị xã được tổ chức biên chế như sau: thời bình tổng số là 1.022 đồng chí, chiếm tỷ lệ 3% dân số, trong đó dân quân xã, phường chiếm tỷ lệ 4,6% dân số, khối cơ quan doanh nghiệp tỷ lệ 15% so với cán bộ công nhân viên. Thời

chiến tổng số được biên chế là 3.895 đồng chí chiếm tỷ lệ 11,3% dân số thị xã, trong đó dân quân khối xã, phường chiếm 9,6%, khối cơ quan doanh nghiệp là 1,7% so với tổng số cán bộ công nhân viên.

Dân quân, tự vệ ở tất cả các cơ sở đã tổ chức huấn luyện đại trà với phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, đảm bảo huấn luyện đến đâu chắc đến đó, được đánh giá phân loại kết quả từng nội dung. Qua huấn luyện, về cơ bản nhận thức của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được nâng lên, thấy rõ âm mưu, thủ đoạn diễn biến hoà bình của địch, xác định được nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới của đất nước, nâng cao trình độ kỹ chiến thuật cho từng chiến sĩ. Bên cạnh huấn luyện đại trà, thị xã còn tổ chức huấn luyện cho các chiến sĩ trong trung đội súng cối 82 mm của xã Liêm Chính đảm bảo nội dung và chất lượng khá.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã lãnh đạo lực lượng dân quân, tự vệ thị xã duy trì nghiêm ngặt chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác tổ chức thực hành diễn tập bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở thị xã mang mật danh PA98 nhằm sẵn sàng đối phó với âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Lực lượng dân quân, tự vệ thị xã đã phát huy tốt vai trò nòng cốt xung kích trong việc tổ chức phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai. Riêng trong chiến dịch đắp đê đại hà và đê nam Châu Giang năm 1997, lực lượng dân quân tự vệ đã tham gia 888 ngày công, đào đắp hàng trăm m³ đất đá, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Đối với công tác an ninh: thị xã Phủ Lý là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh nhưng kinh tế chậm phát triển, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ còn nhỏ bé. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiếu việc làm, thu nhập thấp. Cơ sở hạ tầng đang trong giai đoạn xây dựng, nâng cấp, sửa chữa. Hoạt động của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, tình hình trên đã ảnh hưởng lớn đến công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Công an thị xã đã xây dựng và đề ra chương trình công tác cụ thể, dự kiến tình hình và các mặt công tác trọng tâm, trọng điểm, tham mưu giúp Thường trực Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân thị chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể các phường, xã và cơ quan xí nghiệp tham gia tích cực nên đã đạt được những kết quả quan trọng.

Nhiệm vụ cơ bản bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá tư tưởng có nhiều tiến bộ.

Công an thị xã đã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự thị xã, PC25 Công an tỉnh xây dựng, hoàn chỉnh phương án phòng chống gây rối, biểu tình, bảo vệ các kỳ Đại hội Đảng các cấp, các mục tiêu quan trọng của tỉnh, thị xã như: Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân và các mục tiêu kinh tế, văn hoá, ngăn chặn, giải quyết kịp thời, giảm được đơn thư khiếu tố từ 72 đơn thư năm 1998, xuống còn 29 đơn thư năm 2000, không để nảy sinh phức tạp. Các cấp, các ngành đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật quốc gia, đảm bảo an ninh trật tự trong các cơ quan, doanh nghiệp, thực hiện cổ phần và chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp. Các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hoá và kinh doanh văn hoá phẩm. Năm 2000, kiểm tra 72 lượt, phát hiện 39 lượt hộ vi phạm, tịch thu 295 băng hình, băng nhạc, 90 đĩa CD, 75 băng cát sét không dán tem thuộc diện ngoài luồng, vi phạm bản quyền, đã xử phạt hành chính 7 trường hợp với số tiền 900 nghìn đồng.

Nhiệm vụ đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tôn giáo, Công an thị xã đã phối hợp với các ngành ngăn chặn kịp thời các hoạt động vi phạm trong lĩnh vực tôn giáo, điển hình là việc linh mục về làm lễ trái phép ở câu lạc bộ phố Lê Lợi và xử lý 2 trường hợp đưa tượng vào chùa Bảo Lộc.2 (xã Thanh Châu), chùa Thá (xã Liêm Chính) không xin phép, hướng dẫn các ban khánh tiết,

phật tử các chùa làm thủ tục xin sự về trụ trì theo đúng pháp luật.

Nhiệm vụ quản lý xuất nhập cảnh: thường xuyên phối hợp với PA25, PA39 (Công an tỉnh) nắm tình hình tạm trú tại địa bàn thị xã, Việt kiều, người Việt Nam định cư ở nước ngoài về thăm thân nhân, người ở thị xã đi học tập, công tác, du lịch, lao động ở nước ngoài. Năm 2000, đã hướng dẫn cho 67 người xin đi nước ngoài, tăng cường quản lý chặt chẽ các đối tượng liên quan đến an ninh quốc gia, các hoạt động của tổ chức phi Chính phủ PLAN có chi nhánh tại Phủ Lý.

Nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội: đặt lên hàng đầu là bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tội phạm kinh tế. Công an thị xã đã phối hợp với các ngành quản lý thị trường, thanh tra, chi cục thuế kiểm tra các doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân, lập biên bản xử lý các trường hợp vi phạm như buôn lậu, chôn thuế.

Nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm hình sự, ma tuý và giải quyết tệ nạn xã hội: Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân thị xã đã tập trung thực hiện Nghị quyết số 09/CP của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình hành động phòng chống ma tuý giai đoạn 1998-2002. Công an thị xã đã xây dựng kế hoạch mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm và giải quyết tệ nạn xã hội, tập trung bảo vệ các ngày

lễ, ngày tết, các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, bảo vệ Đại hội Đảng các cấp. Tổng truy bắt đối tượng truy nã, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tập trung vào các địa bàn trọng điểm như: xã Thanh Châu, khu vực bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam và Bưu điện tỉnh. Phối hợp các ngành, các đoàn thể quân chúng cảm hoá nhiều đối tượng tiến bộ, gọi răn đe, giáo dục đối tượng hình sự, ma tuý. Lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng, hồ sơ đưa đi cơ sở chữa bệnh và vận động được một số đối tượng tự cai nghiện tại nhà.

Nhiệm vụ quản lý nhà nước và trật tự xã hội: Công an thị xã đã thực hiện có hiệu quả Nghị định 51/CP của Chính phủ về công tác đăng ký quản lý hộ khẩu, phối hợp với tổ dân phố, chính quyền thôn, tổ chức các đợt kiểm tra, rà soát hộ khẩu để quản lý. Qua các đợt kiểm tra đã phát hiện nhiều trường hợp đăng ký một nơi, ở một nơi; khắc phục những sơ hở không để bọn tội phạm ẩn náu, hoạt động. Công an thị xã đã chỉ đạo công an các phường, xã thường trực hàng ngày vào giờ quy định tại các điểm trình báo tạm vắng, tạm trú để làm thủ tục đăng ký cho nhân dân.

Công an thị xã còn tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo an toàn giao thông thị xã tổ chức nhiều đợt ra quân tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nhân dân nhận thức đầy đủ quyền lợi, trách nhiệm của mỗi

người, mỗi nhà trong việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, thị xã đã xây dựng hai tuyến đường: Biên Hoà và Nguyễn Văn Trỗi làm điểm. Tổ chức ký cam kết đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng với 400 hộ dân ở ven các đường 1A, 21A, 62 và các tuyến chính trong nội thị; kết hợp với PC26 đưa nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng vào giảng dạy trong các trường học với hàng ngàn lượt học sinh, sinh viên tham gia.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt được nhiều tiến bộ. Công an thị xã thường xuyên phối hợp với đài truyền thanh, phòng văn hoá thông tin tuyên truyền về công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma tuý, cướp giật, trộm cắp tài sản; tiếp tục phát động phong trào an toàn học đường và phòng chống ma tuý trong học đường. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm (1996-2000) phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phường Minh Khai sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình hành động phòng, chống ma tuý (1998-2000); phong trào xây dựng “Cụm dân cư an toàn”; “Liên gia tự quản” về an ninh trật tự ở phường, xã.

Với chức năng, nhiệm vụ nặng nề trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, Đảng bộ đã lãnh đạo Công an thị xã thường xuyên chú trọng xây dựng lực lượng vững

về tư tưởng, giỏi về nghiệp vụ. Hàng năm tổ chức cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước, học tập các gương điển hình, tiên tiến trong lực lượng công an nhân dân. Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền củng cố, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy công an phường, xã, từng bước bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo, thành lập đội an ninh, tăng cường cho lực lượng chiến đấu, củng cố 6 ban bảo vệ dân phố, 19 ban, tổ bảo vệ ở các cơ quan doanh nghiệp... đảm bảo đủ số lượng, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng ở cơ sở.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy đạt được nhiều kết quả nhưng vẫn còn một số mặt hạn chế cần phải khắc phục như: việc nắm tình hình có liên quan đến an ninh trật tự, chưa nắm chắc kịp thời, dẫn đến một số vụ việc đạt hiệu quả thấp; công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, buôn hàng cấm, gian lận trong thương mại; chống tội phạm hình sự, tội phạm và tệ nạn xã hội như: trộm cắp, nghiện hút còn yếu. Một số cán bộ, chiến sĩ công an chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đồng đều, chưa tạo thành phong trào sâu rộng liên tục, chưa nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Thực hiện thắng lợi 6 chương trình kinh tế - xã hội do Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII đề ra là kết quả phấn đấu của cả hệ thống chính trị, trước hết là sự lãnh đạo của Đảng bộ trong suốt 5 năm (1996-2000).

Các cấp uỷ đảng từ thị xã tới cơ sở đã xác định công tác chính trị tư tưởng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như: Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII), Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (khoá VIII), về đổi mới, chỉnh đốn Đảng được quán triệt đến từng đảng viên. Mỗi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được triển khai có kế hoạch, có chương trình hành động cụ thể, thiết thực tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào công cuộc đổi mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đảng bộ đã coi trọng giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tin dân tộc góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định về chính trị trên địa bàn thị xã. Trong 5 năm từ 1996-2000, Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã đã phối hợp với các ban xây dựng Đảng mở 18 lớp bồi dưỡng phát triển Đảng cho 1.151 đối tượng và 3 lớp

bồi dưỡng chính trị phổ thông cho 243 đồng chí đảng viên mới; mở 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng viên, công tác dân vận cho 250 đồng chí cấp uỷ cơ sở, 162 đồng chí được bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý Nhà nước. Thị uỷ đã cử 12 đồng chí đi học các lớp cao cấp và cử nhân chính trị, nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhận thức cho cán bộ đảng viên. Đội ngũ báo cáo viên của Đảng bộ được kiện toàn 75 đồng chí hoạt động có hiệu quả, hàng tháng, hàng quý đưa thông tin về cơ sở và những thành tựu của công cuộc đổi mới, nêu gương tốt, việc tốt, đấu tranh và uốn nắn kịp thời những quan điểm, tư tưởng lệch lạc, nhận thức mơ hồ, đấu tranh với những biểu hiện cơ hội, hữu khuynh, lợi dụng dân chủ đả kích vào sự lãnh đạo của Đảng hoặc truyền bá những quan điểm sai trái với chủ trương của Đảng.

Sau Đại hội Đảng bộ thị xã, các cấp uỷ Đảng đã chú trọng củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá VII) và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khoá VIII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, hệ thống tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ thị được rút gọn từ 69 đầu mối năm 1996 xuống còn 63 đầu mối năm 2000. Số lượng đảng viên tăng từ hơn 2.000 đồng chí năm 1996 lên gần 4.000 đồng chí năm 2000.

Đội ngũ đảng viên đại bộ phận phát huy được tính tiên phong, gương mẫu trên các lĩnh vực đời sống xã hội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy với công việc được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quản lý đảng viên đã đi vào nền nếp, đặc biệt là phân công đảng viên phụ trách các hộ dân cư ở chi bộ đường phố. Đảng bộ chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên, vừa tích cực phát triển đảng viên, vừa kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Từ năm 1996-2000, toàn Đảng bộ kết nạp được 257 đảng viên, đảm bảo có trình độ văn hoá, chuyên môn cao. Hằng năm, qua kiểm điểm, phân tích chất lượng đảng viên, các chi, đảng bộ đã có những chuyển biến rõ. Năm 1998 số đảng viên đủ tư cách chiếm tỷ lệ 76-80% trong đó có 42,6% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảng viên đủ tư cách còn hạn chế là 23,2%; năm 1999, trong tổng số 2.328 đảng viên dự phân loại, có 2.306 đảng viên đủ tư cách chiếm 98,8%, còn 22 đảng viên đủ tư cách còn hạn chế chiếm 1,2%. Về tổ chức cơ sở Đảng, năm 1996 có 69 chi, đảng bộ, trong đó có 50 đạt vững mạnh chiếm 72,5%, trung bình 17 chiếm 24,6%; yếu kém còn 2 cơ sở chiếm 2,9%; năm 1999 chi, đảng bộ đạt vững mạnh chiếm 71%, khá 29%, không còn chi, đảng bộ yếu kém.

Sinh hoạt chi bộ nội dung đã được đổi mới, tập trung bàn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm

bảo tính giáo dục, tính chiến đấu, tiêu biểu như các chi bộ của phường Lương Khánh Thiện, Trần Hưng Đạo, trường Cao đẳng Sư phạm, trường Công nhân Bưu điện I, công ty Công trình đô thị, Đảng bộ Công an, Quân sự và Đảng bộ xã Thanh Châu.

Về công tác kiểm tra, Đảng bộ thực hiện phương châm: “lãnh đạo có kiểm tra, không kiểm tra coi như không có lãnh đạo”. Công tác kiểm tra của Đảng bộ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới chính đốn Đảng. Nội dung kiểm tra chú trọng vào việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cùng cấp; kiểm tra việc thực hiện các chính sách xã hội, việc sử dụng các nguồn vốn, quỹ xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế; kiểm tra đảng viên chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất của đảng viên để kịp thời giáo dục, ngăn ngừa vi phạm, giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu tố, xử lý kỷ luật công minh, chính xác.

Thực hiện Chỉ thị 29/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng bộ đã chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra. Năm 1996, Ủy ban Kiểm tra từ thị đến cơ sở đã tiến hành tổ chức kiểm tra cấp uỷ của 52 chi, đảng bộ cơ sở, có 525 đảng viên được kiểm tra, trong đó Ủy ban Kiểm tra

đoàn kết, lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Ủy ban Kiểm tra Thị uỷ còn tập trung kiểm tra theo 11 đơn thư tố cáo, đã giải quyết được 9 vụ đạt 81,8%, đã xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm 4 đồng chí, trong đó khai trừ 02, cảnh cáo 01, khiển trách 01. So với năm 1995 số đảng viên vi phạm giảm 50%. Năm 1998 có 1.170 lượt đảng viên ở 17 tổ chức cơ sở Đảng được kiểm tra, đã xử lý khiển trách 3, cảnh cáo 3 đảng viên và khai trừ 01 đảng viên. Năm 1999 tập trung kiểm tra 2 tổ chức cơ sở đảng, kiểm tra 39 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, đã kết luận 22 đảng viên có vi phạm, xử lý kỷ luật 9 đảng viên trong đó có 1 đảng viên bị khai trừ. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo của cán bộ, đảng viên cũng được nhanh chóng kịp thời, trong năm đã giải quyết được 30/31 đơn thư, có 21/25 đảng viên bị tố cáo đã được kết luận tập trung vào các vấn đề đất đai, vi phạm kinh tế và phẩm chất cán bộ, đảng viên.

Nhìn chung công tác xây dựng Đảng đã có sự đổi mới nhưng để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương thì còn nhiều mặt cấp uỷ phải quan tâm đúng mức như việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống. Việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết cần được cụ thể hoá cho phù hợp với từng địa phương, đơn vị để nghị quyết của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống của nhân dân. Việc nhận xét, đánh giá, phân loại chất

lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chặt chẽ, chính xác hơn. Phải có sự phối kết hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, thanh tra và các ngành nội chính; nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kiểm tra để đảm bảo chất lượng và hiệu quả cho công việc.

Thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ, Đảng bộ thị xã đã tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ đối với chính quyền các cấp. Ngay từ đầu quý II, năm 1998, Thị uỷ đã tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về “xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” và các Nghị định số 29/NĐ-CP, 71/NĐ-CP, 07/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước. Đây là một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn được các tầng lớp nhân dân quan tâm, đồng tình ủng hộ, thực sự đã đi vào cuộc sống, tạo nên niềm tin tưởng mới, khơi dậy tinh thần làm chủ của nhân dân, cán bộ, công chức, công nhân lao động trong toàn thị xã, là động lực góp phần tăng cường công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Phát huy chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân và chức năng quản lý, điều hành của Uỷ ban nhân dân thị xã, phường, xã trong việc quyết định, giám sát

việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thường xuyên sâu sát, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Những công việc có liên quan đến lợi ích và trách nhiệm của dân đều đảm bảo dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra.

Từng bước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã đã thực hiện tốt chủ trương cải cách hành chính, xây dựng chính quyền từ thị đến cơ sở thực sự là của dân, do dân, vì dân. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực và hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết các vụ khiếu kiện ngay từ cơ sở, khắc phục tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Tăng cường giáo dục pháp luật trong nhân dân để mọi người có ý thức sống và làm việc theo pháp luật, giữ vững trật tự kỷ cương. Hội đồng nhân dân thị xã nhiệm kỳ 1994-1999 có 25 đại biểu chia làm 4 tổ đại biểu Hội đồng và 2 ban của Hội đồng là Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế. Cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đã chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát theo từng giai đoạn bảo đảm tính phù hợp và sát thực. Công tác giám sát tập trung vào những vấn đề lớn, những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

Các hoạt động giám sát đã đạt được nhiều kết quả, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban, ngành và cơ sở phát hiện, ngăn ngừa những sai phạm, góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội, đấu tranh với những biểu hiện sai trái trong thực hiện pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân đã chú trọng việc tổ chức tiếp dân, đôn đốc, xem xét việc Ủy ban nhân dân và các cơ quan Nhà nước của thị xã giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được phân loại, kịp thời chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả lời công dân theo luật pháp. Thông qua việc tiếp dân và tiếp xúc cử tri, Thường trực Hội đồng nhân dân đã tổng hợp ý kiến nguyện vọng của nhân dân để trình Hội đồng nhân dân xem xét quyết định.

Thường trực Hội đồng nhân dân đã cùng với Ủy ban nhân dân thị xã đã tổ chức tốt lớp tập huấn cho các đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2 cấp thị xã và phường, xã các đại biểu đã được nghe giới thiệu về nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992, về Luật Tổ chức Nhà nước, Luật Tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Qua lớp tập huấn, đã nâng cao hơn nhận thức, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1994-1999.

nhân dân thị xã và phường, xã trong nhiệm vụ 1999 đạt hiệu quả cao, đối với thị xã có 72,5% đại biểu Hội đồng nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 27% hoàn thành nhiệm vụ, chỉ có 0,5% đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ. Đối với Hội đồng nhân dân xã, phường hoạt động tốt đạt 50%, hoạt động khá 50%. Tổ Hội đồng hoạt động tốt đạt 79,2%, hoạt động trung bình 20,8%. Đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động tốt đạt 77,9%, hoạt động trung bình 21,2%, hoạt động yếu 0,9%.

Ủy ban nhân dân thị xã đã từng bước đổi mới phương thức và lề lối làm việc, đi sâu, bám sát cơ sở và thực tiễn để chỉ đạo. Làm việc đối thoại trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo các chuyên đề cụ thể.

Cùng với việc chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân thị xã đã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân của thị tập trung chỉ đạo, tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp vào ngày 14/11/1999 thành công tốt đẹp, toàn thị có 28.061/28.141 cử tri ghi trong danh sách đi bầu cử đạt 99,72%. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004 đảm bảo đủ cơ cấu, đủ số lượng, an toàn đã nêu cao tinh thần xây dựng chính quyền Nhà nước địa

phương là của dân, do dân, vì dân, để xây dựng thị xã vững mạnh cả về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xứng đáng là tỉnh lỵ của tỉnh Hà Nam.

Mặt trận Tổ quốc đã đổi mới hoạt động, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng thị xã Phủ Lý giàu mạnh, văn minh.

Trong nhiệm kỳ 1995-2000, Mặt trận Tổ quốc thị xã đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, giám sát và xây dựng chính quyền, tổ chức tuyên truyền trong nhân dân tham gia đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng với tinh thần xây dựng vào các văn kiện Đại hội đảng các cấp, các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ địa phương, tham gia góp ý kiến phê bình đảng viên, qua đó làm cho tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tham gia đóng góp hàng ngàn ý kiến vào các văn bản dự thảo luật, dưới luật. Phối hợp thống nhất với chính quyền và các tổ chức thành viên tuyên truyền nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Vận động nhân dân giúp nhau làm kinh tế, xoá đói, giảm nghèo. Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, toàn thị đã sửa chữa 15 nhà cho các gia đình chính sách trị giá trên 100 triệu đồng, tặng 200 sổ tiết kiệm trị giá 300 triệu đồng.

Mặt trận các cấp thường xuyên được kiện toàn, củng cố đi vào hoạt động có hiệu quả, là trung tâm đoàn kết trên địa bàn dân cư. Qua 5 năm, số Ban công tác Mặt trận ở địa bàn dân cư được củng cố ngày càng tăng, năm 1996 có 70 ban, đến năm 2000 có 77 ban, trong đó các ban đạt loại khá hàng năm là 50%, không có ban yếu, kém.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Phú Lý đã phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, xung kích vượt khó khăn thử thách với tinh thần “xung phong, tình nguyện đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc và nhân dân cần”. Bằng sự đoàn kết, thống nhất, tuổi trẻ thị xã đã thực hiện thắng lợi hai phong trào lớn: “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước” và phong trào “Thanh niên tình nguyện”.

Phong trào thanh niên lập nghiệp được đông đảo đoàn viên thanh niên trên các lĩnh vực tham gia tích cực có hiệu quả, góp phần cổ vũ Đoàn thanh niên các cơ sở vươn lên lập thân, lập nghiệp, xung kích thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, đơn vị. Thanh niên trong trường học có phong trào “Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; thu hút hầu hết thanh niên thi đua học tập, giành nhiều thành tích cao. Thanh niên nông thôn tích cực tham gia các lớp tập huấn, tiếp thu kiến thức

khoa học - kỹ thuật, áp dụng chế phẩm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, mạnh dạn vay vốn giải quyết việc làm, phát triển sản xuất. Thanh niên khối phường tham gia các lớp tin học, ngoại ngữ, mở các tổ hợp, cơ sở sản xuất, các quầy hàng, dịch vụ tiêu biểu như cơ sở sản xuất máy tuốt lúa và dịch vụ lắp đặt điện nước của đồng chí Phạm Đăng Khôi - phường Lương Khánh Thiện, tổ hợp sản xuất cao su của đồng chí Trần Viết Bằng - phường Quang Trung, tổ gò hàn cơ khí của đồng chí Vũ Mạnh Cường - phường Hai Bà Trưng... đã giải quyết việc làm cho gần 100 thanh niên.

Trong phong trào “ Tuổi trẻ giữ nước”, hàng năm Đoàn thanh niên thị xã đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự thị xã, huy động trên 1.500 đoàn viên thanh niên tham gia, tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ, thăm hỏi, động viên, tặng quà tiễn đoàn viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức kết nghĩa giữa các đơn vị, tiêu biểu như Đoàn trường Công nhân Bưu điện với đoàn Đồn biên phòng 92- tỉnh Nam Định, Đoàn công ty Công trình đô thị với Đoàn xã Liên Sơn - huyện Kim Bảng... các hoạt động kết nghĩa đã thực sự có tác dụng hỗ trợ trong công tác đoàn cơ sở.

Phong trào “Thanh niên tình nguyện” được chính thức phát động vào năm 2000 (năm thanh niên) đã thực sự cuốn hút đoàn viên thanh niên tham gia, đã

nước sạch - vệ sinh môi trường; về truyền thông dân số - sức khoẻ; về phòng chống tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn nghiện hút ma tuý. Đồng thời tổ chức các hoạt động làm sạch môi trường.

Thị đoàn đã tập trung vào xây dựng Đoàn - Đội vững mạnh, nâng cao chất lượng đoàn viên, đội viên. Trung bình hàng năm có 92% số đoàn cơ sở và chi đoàn trực thuộc đạt vững mạnh, 8% trung bình, không có cơ sở đoàn yếu, kém.

Phát huy thắng lợi trong công cuộc đổi mới, cán bộ, hội viên phụ nữ, nữ công chức và nữ công nhân lao động thị xã Phú Lý dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã cùng nhân dân khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành 6 chương trình kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra. Phụ nữ thị xã đã có những đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, ổn định tình hình chính trị, tăng cường quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phụ nữ luôn luôn phát huy phẩm chất cần cù, năng động, mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, tích cực trong công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi,

mùa vụ, phát triển ngành nghề dịch vụ góp phần đẩy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện.

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lao động nữ chiếm 40%, chị em đã chủ động học hỏi, tiếp thu công nghệ mới, tích cực rèn luyện tay nghề, có ý thức nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường.

Trong ngành giáo dục, phụ nữ chiếm 89%, chị em tích cực học tập không ngừng cải tiến phương pháp và chất lượng giảng dạy. Nhiều chị em đã trở thành giáo viên giỏi, nhà giáo ưu tú.

Phụ nữ ngành y tế chiếm 60% tổng số cán bộ, nhân viên của ngành, chị em từng bước vươn lên trong lĩnh vực chuyên môn, tận tụy phục vụ người bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hoá gia đình.

Phụ nữ thị xã đã triển khai thực hiện hai phong trào lớn của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam như “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước” và phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động.

Đã có 70% nữ công nhân viên chức 5 năm liền đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Phụ nữ thị xã đã ủng hộ hàng chục triệu đồng cho hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”; ủng hộ đồng bào bị thiên tai với tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, tình thương và nghĩa cả.

Các cấp hội vận động phụ nữ tự nguyện giúp nhau làm kinh tế, cho vay trên 2 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 3.000 chị em, tuyên truyền kiến thức dân số - kế hoạch hoá gia đình cho 80-90% phụ nữ trong độ tuổi. Năm 1999, đã vận động các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai đạt từ 74,1%, tỷ lệ cặp vợ chồng sinh con thứ 3 chỉ còn 4,46%, đã góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống còn 1,4%.

Hội Nông dân tập thể của thị xã Phú Lý đã được Đảng, Chính quyền chăm lo xây dựng. Công tác củng cố tổ chức được coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Hội. Hội đã tập trung chỉ đạo các cơ sở hội củng cố tổ chức và tăng cường tuyên truyền vận động, thu hút hội viên mới. Hàng năm có 6/8 cơ sở và 40/56 chi hội vững mạnh, số đơn vị còn lại xếp loại khá, không có đơn vị yếu kém.

Trong 5 năm (1996-2000), các cấp Hội đã thực hiện có hiệu quả cao 3 phong trào do Trung ương hội phát động.

Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo, đã thể

hiện vai trò của Hội Nông dân vận động hội viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư có chiều sâu, mạnh dạn làm giàu với quy mô sản xuất lớn mang tính hàng hoá. Số hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp quốc gia và cấp tỉnh có thu nhập từ 30-50 triệu đồng/ năm tăng nhanh. Số hộ nông dân nghèo toàn thị giảm còn 1.160 hộ chiếm 8,6% (theo tiêu chí mới).

Phong trào vận động nông dân hăng hái xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, nông dân đã tham gia đóng góp 2,2 tỷ đồng xây dựng các công trình: đường, trường, điện, trạm, kiên cố hoá kênh mương. Các công trình xây dựng khang trang, sạch đẹp đã làm cho bộ mặt nông thôn từng ngày đổi mới, văn minh.

Phong trào phát triển văn hoá xã hội và quốc phòng an ninh. Hội Nông dân thị xã đã phối hợp với ngành Nội chính, Văn hoá thông tin, Thị đội, Công an thị vận động cán bộ hội viên nông dân ký cam kết không vi phạm các tai, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thành lập các tổ hoà giải, ban an ninh nhân dân, vận động con em nông dân thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự. Hội Nông dân đã chỉ đạo, làm điểm lễ ra mắt câu lạc bộ gia đình nông dân văn hoá tại xã Thanh Châu để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

Công tác hội và phong trào nông dân trong 5 năm (1996-2000) đã có những khởi sắc mới cả về nội dung

và phương thức hoạt động. Các cấp hội đã thực sự phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hội, là chỗ dựa đáng tin cậy của giai cấp nông dân, tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, không cam chịu đói nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng cho mỗi gia đình và cho xã hội.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ thị xã, Liên đoàn Lao động thị xã đã phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong thị lãnh đạo phong trào công nhân viên chức, lao động có những tiến bộ rõ rệt. Từ năm 1997-2000, Liên đoàn Lao động thị xã Phủ Lý có tổng số 27 công đoàn cơ sở trong đó có 10 công đoàn doanh nghiệp nhà nước, 2 công đoàn doanh nghiệp ngoài quốc doanh và 15 công đoàn hành chính sự nghiệp. Hàng năm, Liên đoàn Lao động thị xã đã phát động các phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” với năng suất, chất lượng, hiệu quả; phong trào xanh - sạch - đẹp gắn với an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, đã có 100% số cơ quan, doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt.

Phong trào thi đua đã thực sự là động lực thúc đẩy các phong trào trong công nhân viên chức - lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, đồng thời thi đua đã trở thành mục tiêu phấn đấu của các các tập thể và cá nhân. Đã có nhiều đơn vị đạt danh

hiệu thi đua xuất sắc, lá cờ đầu của tỉnh Hà Nam như các Công đoàn khối Dân vận, Giao thông, Địa chính, Giáo dục, Công ty Công trình đô thị, Chi cục Thuế...

Liên đoàn Lao động thị xã đã hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở thường xuyên chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức lao động và phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách có liên quan đến công nhân viên chức lao động. Hàng năm ký thoả ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, tổ chức Đại hội công nhân viên chức, hội nghị cán bộ công chức ở các cơ quan hành chính, thực hiện quy chế dân chủ, công khai tài chính của đơn vị, tạo nên bầu không khí dân chủ, gắn trách nhiệm và nghĩa vụ trong lao động và công tác.

Song song với công tác đổi mới phương thức hoạt động, công tác xây dựng công đoàn cơ sở cũng là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Liên đoàn Lao động thị xã. Nhiều lớp tập huấn công tác công đoàn đã được mở, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 500 lượt cán bộ. Năm 1999, tổ chức thi cán bộ công đoàn giỏi từ cấp cơ sở đến cấp thị. Năm 2000, tổ chức thi cán bộ nữ công giỏi. Qua các phong trào, chất lượng hoạt động của công đoàn ngày càng tăng, năm 1997 có 85% cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh, đến năm 2000 tăng lên hơn 90%. Trong 5 năm, công đoàn thị đã giới thiệu với Đảng những đoàn viên công đoàn ưu tú ở các cơ sở, bồi dưỡng kết nạp được 127 đảng viên mới.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Cựu chiến binh thị xã lần thứ II, nhiệm kỳ 1996-2001, phong trào thi đua “Phát huy bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ” đã thúc đẩy công tác xây dựng hội, 5 năm liên đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 50% cơ sở xuất sắc, 92,4% hội viên gương mẫu, 85,7% gia đình cựu chiến binh văn hoá. Hội không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Năm 1996, tổng số hội viên có 1.417 hội viên, đến tháng 12/2000, toàn thị xã đã có 2.390 hội viên sinh hoạt ở 12 cơ sở hội, 112 chi hội, có 1.245 hội viên là đảng viên, 80% cán bộ thôn xã, phố, phường do cựu chiến binh đảm nhiệm.

Hội Cựu chiến binh đã có vai trò quan trọng trong bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ pháp luật. Thường xuyên phản ánh ý kiến của hội viên và ý kiến của nhân dân về hiện tượng tham nhũng, tiêu cực, về mất đoàn kết, thiếu sâu sát, thiếu công bằng, dân chủ trong giải toả mặt bằng, đền bù đất đai, đặc biệt là hội đã phát hiện và tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp ngăn chặn kịp thời giải quyết đúng hướng dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp diễn ra trong quá trình bầu cử Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp trên địa bàn thị xã.

Hội đã tích cực giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo làm giàu chính đáng. Nhiều hội viên đã dùng nhà đất, tài sản của mình, dùng uy tín của Hội

thế chấp vay vốn ngân hàng qua các kênh, bình quân mỗi năm đạt 2.975 triệu đồng và vận động cán bộ hội viên góp vốn cho vay không lấy lãi, mỗi năm là 1.070 triệu đồng, giải quyết cho 3.000 lượt hội viên vay phát triển sản xuất. Hội đã xây dựng thành công một mô hình phố nghề cưa chiến binh làm máy tuốt lúa ở tổ 11- phường Lương Khánh Thiện và 1 trang trại nuôi: ba ba, cá, du lịch sinh thái rộng 26,6 ha ở xã Lam Hạ.

Hội thường xuyên phối hợp chặt chẽ, tổ chức hoạt động với lực lượng quân sự, công an thị đấu tranh triệt phá nhiều vụ cờ bạc và vận động được nhiều đối tượng có hành vi gây tội ra đầu thú, tích cực vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội, tiêu biểu là chi hội 4 thôn Bảo Lộc xã Thanh Châu có tháng đã phục bắt được gần 10 vụ mua bán ma tuý với đầy đủ tang vật giao cho công an và Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý xử lý nghiêm minh để giữ vững kỷ cương pháp luật.

5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII nhiệm kỳ 1996-2000 đã đạt được nhiều thắng lợi, bộ mặt của thị xã Phủ Lý đã có thêm nhiều khởi sắc. Năm 1996, thị xã vinh dự được đón nhận danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2000, quy hoạch thị xã được mở rộng, trong thời điểm có ý nghĩa lịch sử trọng đại này, từ ngày 15-

17/11/2000, tại hội trường Thị uỷ- Uỷ ban nhân dân thị xã, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2001-2005. Tham dự Đại hội có 135 đại biểu chính thức thay mặt cho gần 4.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những việc đã làm được, chưa làm được, những kết quả và tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, đồng thời nêu rõ mục tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ 2001-2005:

Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, chú trọng phát triển dịch vụ-du lịch, dịch vụ tư vấn khoa học-kỹ thuật.

Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội và quản lý đô thị tốt.

Thực hiện khai thác các nguồn lực, đặc biệt là nguồn thu vào ngân sách Nhà nước.

Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, xã hội nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, đảm bảo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội nhất trí thông qua các chỉ tiêu cụ thể phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000-2005 là:

Tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 12-13%;

Tăng thu ngân sách bình quân từ 9-10%/năm;

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2005 đạt: Dịch vụ - thương mại: 49%, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng: 41%, Nông nghiệp: 10%;

Năm 2005, GDP bình quân đầu người đạt 5,5- 6 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 5%;

Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến năm 2005 ở mức 1%;

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 31 đồng chí. Đồng chí Phạm Văn Lãm được bầu giữ chức Bí thư Thị uỷ.

Đảng bộ thị xã Phủ Lý nhiệm kỳ 1996-2000, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, huy động hợp lý mọi nguồn lực, tiềm năng về lao động, đất đai, trí tuệ cùng với những kinh nghiệm quý từ thực tiễn lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong thị xã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, đây là cơ sở để Đảng bộ vững vàng tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng thị xã Phủ Lý ngày càng giàu, đẹp, văn minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX.

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO THÀNH PHỐ PHỦ LÝ TƯƠNG LAI (2001-2005)

Sau 15 năm (1986-2000), tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta có nhiều biến chuyển quan trọng, mang ý nghĩa đột phá, tạo nên thế và lực mới để Đảng tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Đặc biệt, những thành tựu đạt được trong 5 năm (1996-2000) đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong bối cảnh đó, tại thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng diễn ra từ ngày 19-22/4/2001, đã hoạch định đường lối phát triển kinh tế- xã hội trong những năm 2001-2005 và 2001-2010, mang ý nghĩa trọng đại mở đường cho đất nước nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thế kỷ mới, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Với khí thế phấn khởi chào mừng thắng lợi Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đảng bộ và nhân dân

thị xã đã nêu cao quyết tâm, phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, đặc biệt là từ năm 1997, sau khi tỉnh Hà Nam được tái lập, được sự quan tâm, đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, bằng sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã để phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống văn hoá, chỉnh trang bộ mặt đô thị, vị thế trung tâm tỉnh lỵ của thị xã Phủ Lý đã thực sự được khẳng định. Đây chính là thuận lợi hết sức cơ bản để Đảng bộ thị xã Phủ Lý tiếp tục lãnh đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng thị xã giàu, mạnh.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ cũng phải đối mặt với những khó khăn do kinh tế phát triển còn ở mức thấp so với các đô thị xung quanh, khả năng thu hút đầu tư còn hạn chế, một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết hiệu quả như: tình trạng thiếu việc làm, tệ nạn xã hội nảy sinh, diễn biến phức tạp... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ đã tăng cường sự lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực, nhằm phát huy có hiệu quả những thuận lợi đồng thời khắc phục những khó khăn để thực hiện mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra: “Xây dựng thị xã vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, giàu về kinh tế và trí tuệ, đẹp về cảnh quan, nếp sống”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra các nghị quyết chuyên đề, trong đó có Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 22/7/2002 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết đã đề ra phương hướng nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn; phát triển dịch vụ du lịch; quản lý đô thị, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; nâng cao chất lượng các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá - xã hội. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền cơ sở đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết 06-NQ/TU, triển khai thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX.

Mặc dù, nông nghiệp không phải là thế mạnh của thị xã, nhưng sau khi tiến hành điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính theo Nghị định số 53-NĐ/CP, ngày 25/9/2000 của Chính phủ, thị xã có thêm những điều kiện mới để phát triển nông nghiệp, xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý. Diện tích đất nông nghiệp tăng gấp 4,5 lần, từ 468,06 ha lên 2.108,00 ha, chiếm 61,47% diện tích toàn thị xã với 9.357 hộ làm nông nghiệp, bình quân đất nông nghiệp 287,79 m²/người, bình quân đất nông nghiệp 428,96m²/khẩu nông nghiệp. Tuy nhiên, thực trạng ruộng đất manh mún, phân tán còn

khá phổ biến gây khó khăn cho việc sản xuất hàng hoá tập trung, nâng cao chất lượng nông sản. Đặc biệt như Lam Hạ là một xã thuần nông, có 100% hộ đều sử dụng từ 6 ô, thửa trở lên, trong đó có 273 hộ sử dụng tới 16 ô, thửa. Chính vì vậy, quán triệt Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 4/5/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất”, Đảng bộ thị xã đã chỉ đạo các địa phương có đất nông nghiệp thực hiện một cách chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ với quyết tâm cao.

Trên cơ sở xác định đây là yêu cầu, nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược lâu dài, tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, thực hiện đường lối công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, ngày 5/7/2000, Ban Thường vụ Thị uỷ đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo vận động chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp để lãnh đạo việc tổ chức triển khai, thực hiện được nghiêm túc. Công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ địa chính cơ sở được chú trọng. Đặc biệt Đảng bộ, chính quyền thị xã đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thông suốt về chủ trương và thấy rõ lợi ích của việc chuyển đổi, tự nguyện, nghiêm chỉnh thực hiện. Để hạn chế

những sai sót, có điều kiện rút kinh nghiệm, xã Phù Vân được chọn thực hiện điểm.

Ban chỉ đạo yêu cầu các xã, phường trong quá trình xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương đảm bảo tính dân chủ, công khai, đúng chính sách của Đảng, Nhà nước. Thực hiện quy chế dân chủ, trên cơ sở lấy ý kiến nhân dân, các xã, phường đều thống nhất lựa chọn phương pháp chuyển đổi: Giữ nguyên tiêu chuẩn diện tích được giao, sắp xếp lại diện tích cho từng hộ, hộ có nhiều thửa đất cùng loại, ruộng nằm trên nhiều xứ đồng thì được quy gọn thành một thửa thuộc một xứ đồng.

Để phù hợp với quy hoạch chung của thị xã, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thị xã, song song với việc xây dựng đề án chuyển đổi ruộng đất, các xã, phường cũng tiến hành rà soát, phát hiện những mâu thuẫn, vướng mắc để bổ sung, hoàn thành việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010.

Tháng 3/2001, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Chỉ thị 05-CT/TU “Về việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng phân tán, manh mún ruộng đất”. Mặc dù, vấn đề ruộng đất rất phức tạp nhưng đây là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân nên việc chỉ đạo

cũng như thực hiện có nhiều thuận lợi. Đến quý IV/2001, toàn thị xã đã hoàn thành việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp, là đơn vị hoàn thành sớm nhất trong toàn tỉnh. Tổng số thửa sau khi chuyển đổi của toàn thị xã giảm từ 50.360 thửa xuống còn 33.572 thửa, bình quân 3,5 thửa/hộ, không còn hộ nào có quá 5 thửa. Riêng đối với quỹ đất công ích, đất dự trữ 5% đã được quy hoạch theo phương châm đúng vị trí, gọn vùng, gọn thửa thuận lợi cho việc quản lý, sử dụng có hiệu quả.

Kết quả của việc “đồn, đổi ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn” đã tạo điều kiện thuận lợi để Thị uỷ tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 21/5/2001 của Tỉnh uỷ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn. Trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp của thị xã có xu hướng ngày càng bị thu hẹp do quá trình đô thị hoá, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, Đảng bộ thị xã đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng toàn diện, sản xuất hàng hoá gắn với quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bằng các giải pháp cụ thể. Trên cơ sở khai thác và phát huy lợi thế về lao động, đất đai, ngành nghề, cây con đặc sản để hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, thị xã đã quy hoạch xây dựng vùng lúa cao sản có chất lượng cao ở các xã Phù Vân, Liêm Chính,

Châu Sơn; xây dựng vùng nông nghiệp sinh thái, sản xuất thực phẩm rau sạch, hoa tươi, cây cảnh ở các xã: Thanh Châu, Lam Hạ, Liêm Chung, Phù Vân; hình thành và mở rộng hệ thống trang trại đa canh ven thị xã tại các xã: Châu Sơn, Phù Vân theo mô hình cấy lúa-chăn nuôi- cây ăn quả.

Thị xã đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Các hoạt động phối hợp giữa phòng nông nghiệp với các hội, đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...trong việc tuyên truyền, giúp đỡ nông dân nâng cao kiến thức khoa học - kỹ thuật sản xuất đã thực sự đem lại hiệu quả. Hằng năm, bình quân tổ chức được từ 25-30 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật cho gần 3.000 lượt người, 10 lớp IPM (phòng trừ dịch hại tổng hợp) trên lúa và hoa màu.

Kỹ thuật thâm canh của nông dân được nâng lên. Thời vụ gieo cấy được thực hiện nghiêm túc trên cơ sở đảm bảo đủ giống có chất lượng, mạ kịp thời. Vụ đông xuân thường gặp rét, biện pháp chống rét cho mạ như: che phủ nylon được áp dụng phổ biến, hiệu quả. Việc chăm sóc, bón phân đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, cân đối, hợp lý, sử dụng phân bón tổng hợp, phân bón chuyên dùng đã góp phần nâng cao năng suất cây trồng.

Công tác bảo vệ thực vật thực hiện tốt việc theo dõi, phát hiện, thông báo diễn biến tình hình sâu bệnh nên đã kịp thời triển khai các biện pháp phòng trừ có hiệu quả. Các phong trào tiến hành diệt chuột, ốc bươu vàng... bảo vệ mùa màng được phát động sâu rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Thị xã khuyến khích cơ sở thành lập các câu lạc bộ khuyến nông, đến năm 2003, đã thành lập 8 câu lạc bộ khuyến nông ở 8 phường, xã có sản xuất nông nghiệp. Thông qua hoạt động tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho nông dân, các câu lạc bộ đã đóng góp tích cực trong việc đưa sản xuất nông nghiệp của thị xã phát triển theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Đội ngũ khuyến nông viên cơ sở hoạt động hiệu quả, trách nhiệm, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, giao ban kỹ thuật thường xuyên, đều đặn.

Song song với chủ động đầu tư thâm canh tăng vụ, việc đưa các loại giống lúa có năng suất, chất lượng vào sản xuất như: lúa lai gồm lai 2 dòng (Bồi tạp Sơn Thanh, Nông ưu 28...), Nhị ưu 838, Bắc ưu 64, Bắc ưu 903, Bắc ưu 253; lúa thuần Trung Quốc gồm: ải 32, Khang dân 18,... đã đem lại hiệu quả cao. Tỷ lệ giống lúa lai được gieo cấy không ngừng tăng chiếm từ 25-30% tổng diện tích. Vụ mùa, giống lúa lai Bắc ưu 903 và Bắc ưu 64 được mở rộng ở những chân ruộng vàn

thấp do có khả năng chịu ngập úng tốt, chịu hạn khá, cho năng suất cao, chất lượng gạo ngon.

Vụ đông xuân cấy các giống lúa lai cũng cho năng suất đạt cao và ngày càng tăng. Vụ đông xuân 2001-2002, đạt 57 tạ/ha; 2002-2003, đạt 59 tạ/ha; 2004-2005, đạt 61,2 tạ/ha. Để đáp ứng nhu cầu nâng cao giá trị hàng hoá, hướng tới xuất khẩu, các giống lúa chất lượng cao như: nếp IR352, Bắc thơm số 7, N97 được đưa vào sản xuất chiếm tỷ lệ 15-20% tổng diện tích gieo cấy.

Kết hợp với chuyển dịch cơ cấu giống, sản xuất nông nghiệp còn có những thay đổi về cơ cấu mùa vụ theo hướng tăng diện tích cấy lúa mùa sớm và trà xuân muộn, tích cực đưa vụ đông trở thành vụ chính. Đây được coi là biện pháp hữu hiệu để tăng năng suất, sản lượng lúa cũng như ứng phó với những biến động của thời tiết. Vụ mùa bố trí cơ cấu trà lúa sớm từ 35-50% diện tích, trà lúa trung từ 55%- 60% diện tích, còn lại là trà lúa muộn. Vụ đông xuân, trà xuân muộn chiếm tỷ lệ cao từ 98 - 99% tổng diện tích gieo cấy.

Trên cơ sở tổng diện tích gieo trồng bình quân trong 5 năm (2001-2005) đạt hơn 2.700ha/năm, năng suất lúa đạt cao nên vấn đề an ninh lương thực trên địa bàn thị xã được đảm bảo. Năm 2001, năng suất lúa bình quân cả năm đạt 101,6 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 13.905,5 tấn, trong đó sản lượng lúa đạt

12.616,5 tấn, tăng 4,95% so với năm 2000. Năm 2002, năng suất lúa bình quân cả năm đạt 104,7 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 14.232,7 tấn, tăng 1,4% so năm 2001, trong đó riêng thóc là 12.800 tấn. Năm 2003, tổng sản lượng lương thực đạt 14.086,5 tấn, vượt 4,69% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án làm giảm diện tích gieo trồng đã ảnh hưởng đến tổng sản lượng lương thực của thị xã. Năm 2004, tổng sản lượng lương thực là 12.557,7 tấn chỉ đạt 94,12%. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực giảm xuống còn 11.968,3 tấn, đạt 97,3% chỉ tiêu.

Sản xuất vụ đông đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích gieo trồng, tăng hệ số sử dụng đất, tạo ra nhiều sản phẩm như: lương thực - thực phẩm, rau, củ, quả phục vụ cho đời sống, phát triển chăn nuôi, chế biến xuất khẩu, giải quyết việc làm cho lao động. Thị xã đã tích cực chỉ đạo phát triển sản xuất vụ đông, quy hoạch trồng cây vụ đông theo nguyên tắc bố trí cùng giống, liền vùng, gọt thửa, chăm bón ngay từ đầu vụ, chủ động tưới tiêu, do vậy diện tích cây vụ đông được duy trì ổn định. Bình quân diện tích cây vụ đông từ năm 2001 – 2005 đạt 760ha/năm, chủ yếu gồm những loại

cây trồng cho giá trị kinh tế cao như: đậu tương, ngô, lạc, dưa bao tử, bí xanh. Sản xuất vụ đông được đẩy mạnh theo hướng sản xuất hàng hoá đã góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

Để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương: phát triển chăn nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng đàn gia súc, gia cầm, coi nuôi trồng thuỷ sản là một mũi nhọn. Chăn nuôi không ngừng được phát triển, chiếm khoảng 30% tỷ trọng trong cơ cấu nông nghiệp. Tổng đàn lợn của thị xã tăng nhanh, từ 19.344 con năm 2001, lên 24.815 con năm 2005. Sản lượng lợn hơi xuất chuồng năm 2001 đạt 1.537 tấn, vượt 33,65% so với kế hoạch, tăng 39,73% so với năm 2000. Đàn trâu bò năm 2001 là 1.380 con, đến năm 2005 tăng lên 1.712 con.

Các mô hình chăn nuôi: lợn nái ngoại sinh sản, lợn hướng nạc, bò sữa... được triển khai ở một số hộ gia đình. Mô hình chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản có 9 hộ tham gia với quy mô 10 con/hộ, mô hình nuôi lợn xuất khẩu có 7 hộ tham gia với quy mô 50 con/hộ đạt kết quả tốt. Theo số liệu thống kê 1/8/2004, trên địa bàn thị xã có 20 hộ chăn nuôi lợn thịt có quy mô 50 con trở lên; 40 hộ nuôi gà có quy mô từ 100 con trở lên; 50 hộ nuôi ngan, vịt, ngỗng có quy mô từ 100 con trở lên.

Trung tuần tháng 12/2003 - đầu tháng 1/2004, trên địa bàn thị xã Phủ Lý xảy ra dịch cúm gia cầm. Thực hiện sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan chuyên môn đã triển khai các biện pháp khoanh vùng, dập dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại. Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về các biện pháp phòng, chống dịch cho gia cầm được thực hiện tốt. Ban chỉ đạo và tổ công tác phòng, chống dịch của thị xã được thành lập đã tiếp nhận và cấp phát kịp thời, đầy đủ các loại vật tư và phương tiện phòng, chống dịch cho các đơn vị, trong đó có 794 lít thuốc khử trùng tiêu độc. Đồng thời, tổ chức lực lượng kiểm tra, phát hiện ổ dịch chính xác và kiên quyết tiến hành tiêu huỷ gia cầm bị bệnh theo đúng quy trình hướng dẫn của cơ quan thú y. Kết quả toàn thị đã tiêu huỷ 38.917 con gia cầm các loại. Tổng diện tích được phun khử trùng tiêu độc là 795.000m².

Sau khi đợt dịch kết thúc, công tác phòng chống dịch vẫn tiếp tục được duy trì kết hợp với thực hiện các biện pháp nhằm khôi phục và phát triển đàn gia cầm. Cơ quan thú y đẩy mạnh thực hiện việc tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm. Năm 2004, tổ chức tiêm phòng 630.000 liều cho gia cầm, 26.300 liều cho gia súc. Năm 2005, số lượng tăng hơn, tiêm cho gia cầm được 700.000 liều, cho gia súc là 28.800 liều.